

Số: 198/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 274/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mẫn N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số D A, phường C (Phường C1, Quận E cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Mao, Ching F, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số B đường L, khóm D, phường B1, khu B2, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc (Đài Loan) (Taiwanese).

Địa chỉ cư trú: Số D A, phường C (Phường C1, Quận E cũ), Thành Hồ Chí Minh.

Người tham gia tố tụng khác (người phiên dịch) cho bị đơn ông Mao, Ching F: Bà Phạm Thị Quỳnh T, sinh năm 1995 - Căn cước công dân số G do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mẫn N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số D A, phường C (Phường C1, Quận E cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Mao, Ching F, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số B đường L, khóm D, phường B1, khu B2, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc (Đài Loan) (Taiwanese).

Địa chỉ cư trú: Số D A, phường C (Phường C1, Quận E cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người tham gia tố tụng khác (người phiên dịch) cho bị đơn ông Mao, Ching F: Bà Phạm Thị Quỳnh T, sinh năm 1995 - Căn cước công dân số G do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2025 do Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2025 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa bà Nguyễn Mẫn N và ông Mao, Ching F (ngày 19 tháng 3 năm 2026).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mẫn N và ông Mao, Ching Feng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Mẫn N và ông Mao, Ching F cùng thống nhất không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Mẫn N và ông Mao, Ching F cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Mẫn N và ông Mao, Ching F cùng tự khai không có nợ chung, không có nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành:

Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Mẫn N và ông Mao, Ching F mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Mẫn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015102 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Mẫn N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 85/2025 cấp ngày 20/10/2025);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích